

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ -ST

Ngày 29/7/2022.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước;

2/. Bà Dương Thị Tú Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112 ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tuyết Muội, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp Bình Hồ, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí Toàn, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp Phước Thọ Tiền, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Muội có đơn xin vắng mặt, anh Toàn vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Tuyết Muội trình bày: Chị với anh Nguyễn Chí Toàn làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào năm 2016, còn ngày tháng thì không nhớ,

có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Phước Long. Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Toàn có 01 người con tên Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 13/02/2017, hiện đang sống với chị. Về tài sản chung, nợ chung chị và anh không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ chị, anh; hiện tại chị và anh Toàn không còn sống chung với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí Toàn, yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 13/02/2017, không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng tiền nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Chí Toàn vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Muội, cho chị Muội được ly hôn với anh Toàn.

+ Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử, tiếp tục giao cháu Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Muội trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh Toàn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Tuyết Muội kiện anh Nguyễn Chí Toàn về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Muội có đơn xin vắng mặt, anh Toàn vắng mặt lần 2 tại phiên xét xử nên việc xét xử vắng mặt chị Muội và anh Toàn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Trần Thị Tuyết Muội xác định chị với anh Nguyễn Chí Toàn làm đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy đăng ký

kết hôn ngày 19/10/2016, Ủy ban nhân dân xã Phước Long, huyện Phước Long thể hiện chị Muội và anh Toàn đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2016. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị và anh Toàn được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay chị Muội yêu cầu ly hôn với anh Toàn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của chị Muội và anh Toàn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, theo lời khai của chị Muội thì chị và anh Toàn không còn sống chung khoảng 01 năm nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Tuyết Muội, cho chị Muội được ly hôn với anh Nguyễn Chí Toàn.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị Muội và Giấy khai sinh do chị Muội cung cấp, chị và anh Toàn có 01 người con tên Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 13/02/2017, hiện Thiện đang sống với chị Muội, chị Muội có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Toàn cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, cháu Thiện đang được chị Muội nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cháu hiện tại có cuộc sống ổn định, chị Muội có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Muội nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Toàn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của chị Muội thì chị và anh Toàn không có tài sản chung, không nợ ai hoặc ai nợ anh, chị. Chị Muội không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Tuyết Muội phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và điểm a, b khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết Muội, cho chị Trần Thị Tuyết Muội được ly hôn với anh Nguyễn Chí Toàn.

2/. Về con chung: tiếp tục giao cháu Nguyễn Chí Thiện, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Muội nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh Toàn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc chị Trần Thị Tuyết Muội phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Muội đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005012 ngày 09 tháng 02 năm 2022 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Anh Nguyễn Chí Toàn không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn